TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/3/2024
V/v: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Ông Trần Văn Hưng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Mai Chiến Trực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà***:** Bà Trần Thị Ấm- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 518/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn," theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Cẩm T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 812D ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 812D ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Cẩm T trình bày:

Vào năm 2018 bà và ông Nguyễn Hoàng P được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, thành phố Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/3/2018.Trong thời gian sống chung bà và ông Nguyễn Hoàng P có 01 con chung tên Nguyễn Lê Ngọc N,

sinh ngày 09/11/2018 hiện con chung đang sống chung với bà. Bà và ông P không có tạo lập được tài chung, về nợ chung thì không có.

Nguyên nhân ly hôn: là do trong thời gian chung sống ông, bà bất đồng quan điểm vợ chồng ngày càng mất lòng tin và không còn tiếng nói chung, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành; hiện nay bà và ông P không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nhận thấy ông, bà có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà có yêu cầu như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P. Bà không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

+ *Về con chung:* Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Lê Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018, bà không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Nguyễn Hoàng P vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình***;*** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Cẩm T. Bà Lê Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018 cho bà Lê Cẩm T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, do bà Lê Cẩm T không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét;

Về tài sản và nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét.

Về án phí tuyên theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P hiện có đăng ký thường trú tại xã PC, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bà Lê Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Hoàng P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lê Cẩm T và ông Nguyễn Hoàng P.

[4] Về nội dung:

Về hôn nhân: Bà Lê Cẩm T và ông Nguyễn Hoàng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/11/2018. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà T và ông P được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân bà Lê Cẩm T xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P là do trong thời gian chung sống ông, bà bất đồng quan điểm vợ chồng ngày càng mất lòng tin và không còn tiếng nói chung, ông P không quan tâm chăm sóc cho vợ con; gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, Xét thấy: Hiện nay bà Lê Cẩm T, ông Nguyễn Hoàng P không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mặc khác ông P biết rõ việc bà T xin ly hôn với ông, Tòa án đã tạo điều kiện để bà T, ông P hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng ông P vắng mặt không có lý do nên từ đó có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà Lê Cẩm T, ông Nguyễn Hoàng P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Cẩm T là phù hợp. Do anh bà Lê Cẩm T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con chung: Bà Lê Cẩm T, ông Nguyễn Hoàng P có 01 con chung tên Nguyễn Lê Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018. Xét thấy: Từ khi bà T và ông P không

còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau thì con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Lẽ đó cần giao cho bà T được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] bà Lê Cẩm T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Cẩm T. Bà Lê Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng P.

Do bà Lê Cẩm T và ông Nguyễn Hoàng P không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn nên không xem xét.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Cẩm T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Lê Ngọc N, sinh ngày 09/11/2018 con chung đang sống với bà Lê Cẩm T. Do bà Lê Cẩm T không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Lê Cẩm T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000903 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Hưng(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (3b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê